

NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC CHO SINH VIÊN NĂM THỨ 4 NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐÁP ỨNG CHƯƠNG TRÌNH PHỔ THÔNG 2018

Phan Thành Lễ¹, Lâm Thanh Minh¹

Tóm tắt: Giáo dục thể chất là môn học bắt buộc của chương trình Giáo dục phổ thông. Phương pháp giảng dạy và đánh giá sinh viên ngành Giáo dục thể chất (GDTC) góp phần nâng cao chất lượng dạy học của sinh viên năm cuối ngành GDTC. Để nâng cao năng lực dạy học, đáp ứng chương trình đào tạo GDTC 2018, chúng tôi tiến hành đánh giá thực trạng năng lực dạy học của sinh viên dựa theo mục tiêu của chương trình GDPT 2018 và chuẩn đầu ra của ngành GDTC Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSP.TPHCM). Sử dụng phương pháp điều tra, phỏng vấn, phân tích và đánh giá theo thang đo Likert. Kết quả cho thấy lựa chọn 12 tiêu chí đánh giá năng lực dạy học của sinh viên năm thứ 4 ngành GDTC. Từ 12 tiêu chí đã xác định, sử dụng để đánh giá năng lực dạy học của SV năm thứ 4 ngành GDTC, qua phỏng vấn các GV trực tiếp hướng dẫn thực tập cho SV kết quả cho thấy có 8 tiêu chí SV đáp ứng tốt, 4 tiêu chí SV chưa đáp ứng được. Dựa vào kết quả đó làm cơ sở đề xuất 3 nhóm biện pháp nâng cao năng lực dạy học cho sinh viên năm thứ 4 ngành GDTC.

Từ khóa: biện pháp; chương trình GDTC 2018; năng lực dạy học; thực trạng.

1. MỞ ĐẦU

Để thực hiện tốt mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông ban hành năm 2018 nói chung, chương trình GDTC trong trường phổ thông nói riêng. Giáo viên là nhân tố quyết định đến chất lượng, thái độ và thói quen luyện tập, rèn luyện sức khỏe trong cuộc sống của các thế hệ. Trong dạy học môn GDTC ở trường phổ thông, đòi hỏi người giáo viên phải có trình độ chuyên môn vững vàng, phẩm chất nghề nghiệp và năng lực dạy học cần thiết [1].

Để đáp ứng mục tiêu đào tạo theo chương trình giáo dục phổ thông 2018[3], cần trang bị cho sinh viên năm thứ 4 toàn bộ các kỹ năng trong dạy học để đáp ứng năng lực dạy học tại các trường phổ thông sau khi tốt nghiệp. Có nhiều nghiên cứu đã chứng minh thực trạng giảng dạy và phát triển năng lực dạy học cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm nói chung [5]. Tuy nhiên, giảng dạy môn học GDTC là một môn học mang tính đặc thù có các phương pháp giảng dạy và kỹ năng giảng dạy riêng [3]. Cho đến nay, hệ thống giáo dục ở Việt Nam, đặc biệt là đối với môn GDTC chưa có nhiều nghiên cứu sâu và

¹ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

chưa đưa ra các biện pháp để nâng cao năng lực dạy học. Xuất phát từ thực tế trên chúng tôi mong muốn nghiên cứu Thực trạng năng lực dạy học của SV ngành GDTC Trường ĐHSP.TPHCM và làm cơ sở đề xuất các biện pháp nhằm phát triển năng lực dạy học cho SV ngành GDTC Trường ĐHSP.TPHCM đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng và Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu, Phương pháp phỏng vấn, Phương pháp quan sát sư phạm, phương pháp toán thống kê.

Đối tượng nghiên cứu: Thực trạng năng lực dạy học của SV ngành GDTC trường ĐHSP.TPHCM.

Khách thể nghiên cứu: các sinh viên năm thứ 4 ngành GDTC, Trường ĐHSP.TPHCM . Khách thể phỏng vấn: gồm 96 GV trực tiếp công tác giảng dạy môn GDTC ở trường phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Kết quả và thảo luận

2.2.1. Thực trạng năng lực dạy học của sinh viên năm thứ 4 ngành GDTC Trường ĐHSP TPHCM

2.2.1.1. Kết quả phân tích thực trạng chương trình môn GDTC Trường ĐHSP.TPHCM

Năng lực dạy học đối với giáo dục thể chất là rất quan trọng, nó quyết định chất lượng đầu ra của quá trình đào tạo. Đối với chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục thể chất của Trường ĐHSP.TPHCM thì việc đào tạo đội ngũ giáo viên giảng dạy môn giáo dục thể chất trong tương lai cần nâng cao năng lực dạy học là điều không thể khác. Đáp ứng với yêu cầu xã hội, yêu cầu của thời đại đặc biệt là đáp ứng với chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [4].

Qua kết quả khảo sát về các tiêu chí đánh giá năng lực dạy học của sinh viên ngành GDTC Trường ĐHSP.TPHCM với chương trình GDPT 2018, Chuẩn đầu ra của chương trình GDTC của Trường ĐHSP.TPHCM như sau:

Theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành GDTC Trường ĐHSP.TPHCM đối với tiêu chí về năng lực dạy học bao gồm:

- Năng lực tự chủ
- Năng lực giao tiếp

- Năng lực hợp tác
- Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề
- Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin

Theo chương trình giáo dục thể chất 2018, năng lực dạy học yêu cầu sinh viên phải đạt được các tiêu chí như sau:

- Năng lực chuyên môn: Năng lực giao tiếp. Năng lực hệ thống hóa kiến thức về kỹ thuật, chiến thuật, luật thi đấu và trọng tài các môn thể thao. Kỹ năng thực hiện các động tác, kỹ thuật thể thao. Năng lực vận dụng kiến thức.

- Đối với năng lực nghề nghiệp: cần có năng lực thị phạm (làm mẫu) và sử dụng các phương tiện trực quan trong dạy học; Năng lực giảng giải, phân tích kỹ thuật động tác; Năng lực tổ chức tập luyện và tổ chức thi đấu thể thao; Năng lực hiểu người học và xây dựng môi trường giáo dục; Vận dụng các phương pháp giáo dục và phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; Năng lực đánh giá...

Như vậy, dựa vào các tiêu chuẩn của Chương trình môn GDTC 2018; So sánh Chương trình Thể dục hiện hành (2006)[2] và Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo ngành GDTC trường ĐHSP.TPHCM. Cần có bộ tiêu chí đánh giá năng lực dạy học cho SV ngành GDTC trường ĐHSP.TPHCM, được xây dựng đáp ứng chương trình GDPT 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh;

2.2.1.2. Kết quả lựa chọn các tiêu chí đánh giá năng lực dạy học cho sinh viên năm thứ 4 ngành GDTC Trường ĐHSP.TPHCM đáp ứng chương trình môn GDTC 2018

Căn cứ chương trình môn GDTC năm 2018, đồng thời căn cứ vào chương trình môn Thể dục hiện hành năm 2006 kế thừa và phát huy những tiêu chí có giá trị trong đánh giá năng lực dạy học, Chuẩn đầu ra của sinh viên năm thứ 4 ngành GDTC trường ĐHSP.TPHCM. Chúng tôi xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá năng lực dạy học gồm 15 tiêu chí như sau:

1	Năng lực giao tiếp: sử dụng trong giao tiếp hằng ngày và hiệu quả trong hoạt động chuyên môn
2	Năng lực hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản về phát triển chương trình và tài liệu giáo khoa.
3	Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
4	Năng lực biên soạn, kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch bài dạy (giáo án) theo hướng tích hợp dạy học với giáo dục phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục

5	Năng lực xây dựng và thực hiện được các chủ đề (hay bài học) dạy học tích hợp, dạy học phân hoá.
6	Năng lực lựa chọn được những phương tiện và hình thức tổ chức dạy học phù hợp, hiệu quả.
7	Năng lực tổ chức được các hoạt động học tập của học sinh; lựa chọn, vận dụng được các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, phát triển năng lực tự học của học sinh
8	Năng lực tổ chức và quản lí được lớp học, tạo dựng được môi trường học tập hiệu quả trong giờ học
9	Năng lực làm mẫu, giảng giải, phân tích kĩ thuật động tác và sử dụng các phương tiện trực quan trong dạy học
10	Năng lực hệ thống hóa kiến thức về kỹ thuật, chiến thuật, luật thi đấu và trọng tài các môn thể thao.
11	Năng lực sử dụng các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh
12	Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin vào thiết kế bài học điện tử, vào điểm kiểm tra đánh giá (Nhu cầu hiện nay sử dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy như nhập điểm và quản lý học sinh thông qua hệ thống mạng internet)
13	Năng lực xây dựng, quản lí và khai thác được hồ sơ dạy học
14	Năng lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng, chống bạo lực học đường.
15	Năng lực hiểu được cảm xúc, tâm trạng, đặc điểm của học sinh

2.2.1.3. Kết quả khảo sát các tiêu chí đánh giá thực trạng năng lực dạy học cho sinh viên năm thứ 4 ngành GDTC Trường ĐHSP.TPHCM thông qua phỏng vấn

Bảng 1: So sánh kết quả 2 lần phỏng vấn 96 giáo viên về các tiêu chí đánh giá năng lực dạy học cho SV năm thứ 4 ngành GDTC Trường ĐHSP.TPHCM

TT	Tiêu chí	Lần 1 (n=96)		Lần 2 (n=96)		d	t	p
		\bar{X}	S	\bar{X}	S			
1	Năng lực giao tiếp: sử dụng trong giao tiếp hàng ngày và hiệu quả trong hoạt động chuyên môn	4.45	0.9	4.22	1.05	0.23	1.63	>0.05

2	Năng lực hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản về phát triển chương trình và tài liệu giáo khoa.	4.45	0.89	4.22	1.08	0.23	1.61	>0.05
3	Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	4.52	0.88	4.26	1.07	0.26	1.84	>0.05
4	Năng lực biên soạn, kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch bài dạy (giáo án) theo hướng tích hợp dạy học với giáo dục phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục	4.42	0.92	4.14	1.11	0.28	1.90	>0.05
5	Năng lực xây dựng và thực hiện được các chủ đề (hay bài học) dạy học tích hợp, dạy học phân hoá.	3.06	1.34	3.06	1.35	0.	0.00	>0.05
6	Năng lực lựa chọn được những phương tiện và hình thức tổ chức dạy học phù hợp, hiệu quả.	4.36	0.91	4.17	1.02	0.19	1.36	>0.05
7	Năng lực tổ chức được các hoạt động học tập của học sinh; lựa chọn, vận dụng được các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, phát triển năng lực tự học của học sinh	4.41	0.9	4.24	1.03	0.17	1.22	>0.05
8	Năng lực tổ chức và quản lí được lớp học, tạo dựng được môi trường học tập hiệu quả trong giờ học	4.51	0.9	4.25	1.03	0.26	1.86	>0.05
9	Năng lực làm mẫu, giảng giải, phân tích kĩ thuật động tác và sử dụng các phương tiện trực quan trong dạy học	4.54	0.87	4.27	1.02	0.27	1.97	>0.05
10	Năng lực hệ thống hóa kiến thức về kỹ thuật, chiến thuật, luật thi đấu và trọng tài các môn thể thao.	3.04	1.41	3.12	1.35	0.08	0.4	>0.05

11	Năng lực sử dụng các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	4.44	0.94	4.18	1.1	0.26	1.76	>0.05
12	Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin vào thiết kế bài học điện tử, vào điểm kiểm tra đánh giá (hiện nay các trường đều nhập điểm và quản lý học sinh trên phần mềm online, cũng như tiết học vẫn diễn ra online khi xảy ra dịch bệnh...)	4.33	0.94	4.13	1.08	0.2	1.37	>0.05
13	Năng lực xây dựng, quản lý và khai thác được hồ sơ dạy học	3.23	1.4	3.01	1.34	0.22	1.11	>0.05
14	Năng lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng, chống bạo lực học đường.	4.42	0.92	4.15	1.09	0.27	1.85	>0.05
15	Năng lực hiểu được cảm xúc, tâm trạng, đặc điểm của học sinh	4.11	1.01	4.10	1.07	0.01	0.07	>0.05

Df = 194, t₀₅ = 1.972

- Căn cứ vào qui ước của thang đo Likert, qua 2 lần phỏng vấn, chúng tôi lựa chọn các tiêu chí đánh giá năng lực dạy học của SV năm thứ 4 ngành GDTC trường ĐHSP.TPHCM, cụ thể như sau:

+ Các tiêu chí 1- 4, 6- 9, 11- 15 có điểm trung bình đạt mức đo 4 và 5 theo qui ước là mức độ phù hợp và hoàn toàn phù hợp. Chúng tôi chọn các tiêu chí trên.

+ Ở tiêu chí 5, 10 và 13 đạt mức đo 3 theo qui ước là mức độ còn phân vân, chưa quyết định. Chúng tôi không chọn 3 tiêu chí này.

- Đồng thời qua số liệu tại Bảng 3.4, cho thấy giá trị trung bình kết quả phỏng vấn lần 1 và lần 2 có sự khác biệt không rõ rệt không có ý nghĩa thống kê nên có thể xem như tương đương ($t_{\text{tính}} < t_{05} = 1.972, P > 0.05$).

Kết luận về kết quả giữa hai lần phỏng vấn có kết quả tương đồng, độ sai lệch không đáng kể. Điều này chứng tỏ sự đồng nhất về ý kiến lựa chọn các tiêu chí đánh giá năng lực dạy học cho SV năm thứ 4 ngành Giáo dục thể chất Trường ĐSP.TPHCM.

- Căn cứ vào kết quả 2 lần phỏng vấn giáo viên, chúng tôi đã xác định 12 tiêu chí đánh giá năng lực dạy học. Gồm:

1	Năng lực giao tiếp: sử dụng trong giao tiếp hằng ngày và hiệu quả trong hoạt động chuyên môn
2	Năng lực hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản về phát triển chương trình và tài liệu giáo khoa.
3	Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
4	Năng lực biên soạn, kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch bài dạy (giáo án) theo hướng tích hợp dạy học với giáo dục phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục
5	Năng lực lựa chọn được những phương tiện và hình thức tổ chức dạy học phù hợp, hiệu quả.
6	Năng lực tổ chức được các hoạt động học tập của học sinh; lựa chọn, vận dụng được các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, phát triển năng lực tự học của học sinh
7	Năng lực tổ chức và quản lý được lớp học, tạo dựng được môi trường học tập hiệu quả trong giờ học
8	Năng lực làm mẫu, giảng giải, phân tích kỹ thuật động tác và sử dụng các phương tiện trực quan trong dạy học
9	Năng lực sử dụng các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh
10	Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin vào thiết kế bài học điện tử, vào điểm kiểm tra đánh giá (hiện nay các trường đều nhập điểm và quản lý học sinh trên phần mềm online, cũng như tiết học vẫn diễn ra online khi xảy ra dịch bệnh...)
11	Năng lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng, chống bạo lực học đường.
12	Năng lực hiểu được cảm xúc, tâm trạng, đặc điểm của học sinh

2.2.1.4. Kết quả đánh giá thực trạng năng lực dạy học của sinh viên năm thứ 4 ngành GDTC Trường ĐHSP.TPHCM thông qua đánh giá thực tập

Với 12 tiêu chí được lựa chọn, chúng tôi sử dụng làm bộ tiêu chí đánh giá năng lực dạy học cho sinh viên thực tập. Mẫu phiếu phỏng vấn lập xong, chúng tôi gửi đến các

giảng viên khoa GDTC, giáo viên Tiểu học, THCS, giáo viên THPT trực tiếp hướng dẫn thực tập các sinh viên năm thứ 4 ngành GDTC Trường ĐHSP.TPHCM trả lời phỏng vấn.

Bảng 2: Kết quả đánh giá thực trạng năng lực dạy học của sinh viên năm thứ 4 ngành GDTC Trường ĐHSP.TPHCM thông qua phỏng vấn các giáo viên tại nơi thực tập

TT	Tiêu chí	Mức độ đánh giá					Kết quả phỏng vấn	
		1	2	3	4	5	\bar{X}	S
1	Năng lực giao tiếp: sử dụng trong giao tiếp hằng ngày và hiệu quả trong hoạt động chuyên môn	1	0	20	19	6	3.63	0.79
2	Năng lực hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản về phát triển chương trình và tài liệu giáo khoa.	0	2	24	13	7	3.54	0.80
3	Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	3	30	5	4	4	2.49	1.04
4	Năng lực biên soạn, kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch bài dạy (giáo án) theo hướng tích hợp dạy học với giáo dục phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục	1	6	23	8	8	3.35	0.98
5	Năng lực lựa chọn được những phương tiện và hình thức tổ chức dạy học phù hợp, hiệu quả.	1	0	11	29	5	3.80	0.71
6	Năng lực tổ chức được các hoạt động học tập của học sinh; lựa chọn, vận dụng được các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, phát triển năng lực tự học của học sinh	1	6	17	13	9	3.50	1.02
7	Năng lực tổ chức và quản lý được lớp học, tạo dựng được môi trường học tập hiệu quả trong giờ học	0	2	13	24	7	3.78	0.75

8	Năng lực làm mẫu, giảng giải, phân tích kỹ thuật động tác và sử dụng các phương tiện trực quan trong dạy học	1	2	10	26	7	3.78	0.83
9	Năng lực sử dụng các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	4	29	6	4	3	2.41	0.99
10	Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin vào thiết kế bài học điện tử, vào điểm kiểm tra đánh giá (hiện nay các trường đều nhập điểm và quản lý học sinh trên phần mềm online, cũng như tiết học vẫn diễn ra online khi xảy ra dịch bệnh...)	1	1	27	16	1	3.33	0.66
11	Năng lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng, chống bạo lực học đường	1	2	14	24	7	3.78	0.78
12	Năng lực hiểu được cảm xúc, tâm trạng, đặc điểm của học sinh	0	2	20	20	4	3.57	0.71

- Chúng tôi tiếp tục dùng thang đo Likert
- Căn cứ vào qui ước trên, chúng tôi nhận thấy thực trạng năng lực dạy học của SV năm thứ 4 ngành GDTC, được đánh giá cụ thể như sau:
 - + Ở tiêu chí 3 và 9, đạt mức 2 (2.49; 2.41) theo qui ước là chưa đáp ứng
 - + Tiêu chí 4 và 10, đạt mức 3 (3.35; 3.33) theo qui ước còn phân vân, chưa quyết định.
 - + Các tiêu chí còn lại có mức 3.5 đến 3.78, đạt mức 4 theo qui ước là đáp ứng.

Qua kết quả phỏng vấn bảng trên cho thấy, với tiêu chí 3 là tiêu chí “Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh” và tiêu chí 9 là “Năng lực sử dụng các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh” đây là hai tiêu chí quan trọng cần phải đạt được theo chương trình GDTC 2018. Tuy nhiên kết quả đánh giá của giáo viên về năng lực dạy học của sinh viên năm thứ 4 ngành GDTC thực tập thì chỉ ở mức 2.49 và 2.41 tức ở mức chưa đáp ứng và yếu. Tương tự tiêu chí số 4 kết quả giá trị trung bình đạt 3.35 và tiêu chí 10 chỉ đạt ở giá trị trung bình là 3.33 tức chỉ đạt ở mức 3, còn phân vân, chưa quyết định, chúng tôi cũng đánh giá 2 tiêu chí này chưa đạt.

2.3. Đề xuất các biện pháp nhằm phát triển năng lực dạy học của sinh viên năm thứ 4 ngành GDTC Trường ĐHSP.TPHCM đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018

2.3.1. Kết quả đề xuất các biện pháp phát triển năng lực dạy học cho sinh viên năm thứ 4 ngành GDTC Trường ĐHSP.TPHCM

Từ kết quả đánh giá thực trạng năng lực dạy học của SV năm thứ 4 ngành GDTC Trường ĐHSP.TPHCM cho thấy, để đáp ứng năng lực dạy học theo chương trình GDTC 2018 cần phải có các biện pháp nhằm phát triển năng lực dạy học cho sinh viên năm thứ 4 ngành GDTC Trường ĐHSP.TPHCM. Từ các biện pháp đã đề xuất, tiến hành phỏng vấn, thu được 76 phiếu trả lời từ giáo viên có kinh nghiệm lâu năm trong giảng dạy môn GDTC và có kết quả các biện pháp được lựa chọn qua các Bảng 5:

Bảng 3: Kết quả phỏng vấn đề xuất các biện pháp phát triển năng lực dạy học cho SV năm thứ 4 ngành GDTC Trường ĐHSP.TPHCM đáp ứng chương trình phổ thông 2018

TT	Biện pháp	Mức độ đánh giá (n=74)					Kết quả phỏng vấn	
		1	2	3	4	5	\bar{X}	S
I. Nhóm: Biện pháp cải tiến, tăng cường các nội dung giảng dạy								
1	Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh	5	0	2	40	27	4.14	0.99
2	Vận dụng phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	5	0	2	38	29	4.16	1.0
3	Sử dụng phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	5	0	1	41	27	4.15	0.98
4	Tổ chức các hoạt động giáo dục phát huy tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, phát triển năng lực tự học của học sinh	5	0	3	32	34	4.22	1.03
5	Xây dựng văn hóa nhà trường biết xử lý kịp thời, hiệu quả những trường hợp vi phạm nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử trong lớp học, phòng chống bạo lực học đường	6	1	2	31	34	4.16	1.12
6	Biết xây dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh	5	2	5	31	31	4.09	1.09
7	Biết xây dựng, quản lý và khai thác được hồ sơ dạy học	5	0	5	38	26	4.80	1.01

8	Biết phát triển năng lực dạy học theo hướng trải nghiệm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	5	0	3	39	27	4.12	1.0
9	Biết tham gia bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp thường xuyên.	6	0	0	36	22	4.19	1.09
II Nhóm: Biện pháp về quản lý								
1	Nâng cao năng lực giảng dạy của giảng viên, nhất là các giảng viên dạy các học phần về nghiệp vụ, nghề nghiệp	5	0	1	33	35	4.26	1.01
2	Thường xuyên tập huấn, trao đổi chuyên môn với đồng nghiệp	5	0	2	39	28	4.15	1.0
3	Cập nhật và cải tiến chương trình đào tạo định kỳ	6	0	4	34	30	4.11	1.09
III. Nhóm: Biện pháp về tuyển sinh								
1	Đổi mới nội dung tuyển sinh theo hướng tiếp cận năng lực đầu vào của giáo viên chuyên ngành GDTC các cấp	5	2	2	39	26	4.07	1.04
2	Đổi mới hình thức tuyển sinh ngành GDTC (Phòng vấn đối với thí sinh là vận động viên, kiện tướng...)	3	5	10	37	19	2.27	0.98
3	Đổi mới nội dung tuyển sinh về kỹ năng sư phạm thực hành phân tích kỹ thuật động tác	5	1	5	35	28	4.08	1.05

- Chúng tôi tiếp tục dùng thang đo Likert theo các mức đã quy ước, chúng tôi lựa chọn được 3 nhóm biện pháp đạt sự đồng ý cao của các giáo viên tham gia phỏng vấn:

+ **Nhóm biện pháp cải tiến, tăng cường các nội dung giảng dạy:** gồm 9 biện pháp cơ bản với điểm trung bình của từng biện pháp từ 4.09-4.80, cụ thể đạt ở mức 4-5 là đồng ý, hoàn toàn đồng ý

+ **Nhóm biện pháp về quản lý:** có 3 biện pháp với điểm trung bình của từng biện pháp từ 4.11-4.26, cụ thể đạt ở mức 4-5 là đồng ý, hoàn toàn đồng ý, đó là:

+ **Nhóm biện pháp về tuyển sinh:** Với 2 biện pháp có điểm trung bình của từng biện pháp là 4.07-4.08, cụ thể đạt ở mức đồng ý, hoàn toàn đồng ý. Có 1 biện pháp có điểm trung bình là 2.27, ở mức 2, không đồng ý. Như vậy nhóm biện pháp thứ 3 có 2 biện pháp được đề xuất.

3. KẾT LUẬN

- Bộ chỉ tiêu đánh giá năng lực dạy học cho sinh viên ngành GDTC Trường ĐHSPT. TPHCM được xây dựng dựa trên mục tiêu của chương trình GDPT 2018 và tham khảo mục tiêu của chương trình môn thể dục 2006 cùng với việc kết hợp chuẩn đầu ra của sinh

viên ngành GDTC Trường ĐHSP. TPHCM, chúng tôi đã lựa chọn được 15 tiêu chí đánh giá năng lực dạy học.

- Qua phỏng vấn và phân tích, chúng tôi đã lựa chọn được 12 tiêu chí để đánh giá năng lực dạy học cho sinh viên năm thứ 4 ngành GDTC. Quá trình phỏng vấn được thực hiện lặp lại 2 lần với kết quả cho điểm và lấy giá trị trung bình có chỉ số tương đương ($t_{\text{tính}} < t_{05} = 1.972$, $P > 0.05$), không có sự khác biệt lớn sau hai lần phỏng vấn nên đây là kết quả đáng tin cậy.

- Qua việc sử dụng 12 tiêu chí đã được lựa chọn để đánh giá năng lực dạy học của sinh viên năm thứ 4 khoa GDTC cho thấy 8/12 tiêu chí có điểm trung bình đáp ứng được mục tiêu của chương trình môn GDTC năm 2018; cá biệt có 02 tiêu chí chưa đáp ứng và 02 tiêu chí chưa đánh giá một cách cụ thể được.

- Từ kết quả phân tích về năng lực dạy học của sinh viên năm thứ 4 ngành GDTC, có thấy năng lực xây dựng kế hoạch bài dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh còn hạn chế. Đây là căn cứ chúng tôi đề xuất 03 nhóm biện pháp góp phần phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ngành GDTC trường ĐHSP.TPHCM: cải tiến, tăng cường các nội dung giảng dạy; về quản lý; về tuyển sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Party Central Committee (2013), *Resolution No. 29-NQ-TW dated November 4, 2013, the 8th Plenum of the 11th Central Committee on fundamental and comprehensive reform of education and training*, [Nghị quyết số 29-NQ- TW ngày 04/11/2013, Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo]
2. Ministry of Education and Training (2006), *General education program promulgated together with Decision 16/2006/QĐ-BGDĐT*, [“Chương trình Giáo dục phổ thông” ban hành kèm theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT]
3. The Ministry of Education and Training (2018), *General education program in Physical Education, promulgated together with Circular No. 32/TT-BGDĐT dated December 27, 2018*, [chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục thể chất, ban hành kèm theo thông tư số 32/TT- BGDĐT ngày 27/12/2018]
4. Ministry of Education and Training (2018), *Circular 20/2018/TT-BGDĐT professional standards for teachers of general education institutions*, [Thông tư 20/2018/TT- BGDĐT chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông].
5. Bui Minh Duc (2017), *Developing professional capacity for students of education universities (pedagogical system), Mission of bilateral international cooperation in science and technology at ministerial level, Hanoi Pedagogical University 2*, [Phát

- trien nang luc nghe nghiep cho sinh vien cac truong dai hoc Su pham (He Su pham), Nhiem vu hop tac quoc te song phuong ve khoa hoc va cong nghe cap Bo, Dai hoc Su pham Ha Noi 2]
6. Hoang Ha (2016), *Research on solutions to improve the quality of physical education work in member schools of Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Doctoral thesis in education, Institute of Sports Science, Hanoi.* [Nghien cuu giai phap nham nang cao chat luong cong tac Giao duc the chat cac trung than vien Dai hoc Quoc gia Thanh pho Ho Chi Minh, Luan an tien si giao duc hoc, vien Khoa hoc TDTT, Ha Noi]
 7. Le Truong Son Chan Hai (2012), *Renovating the physical education program for students of pedagogical universities in the North Central region in the direction of fostering professional skills in organizing school sports activities, Doctoral thesis in education, Institute of Sports Science, Hanoi* [Doi moi chuong trinh GDTC cho SV cac truong dai hoc su pham vung trung bac theo huong boi duong nghe nghiep vu to chuc hoat dong TDTT trung hoc, Luan an tien si Giao duc hoc, Vien Khoa hoc TDTT, Ha Noi]
 8. Vu Xuan Hung (2011), *Teaching capacity of vocational teachers according to competency approach, Journal of Educational Science, No. 72, pp. 41-44.* [Nang luc day hoc cua giao vien day nghe theo tiep can nang luc, Tap chi Khoa hoc Giao duc, so 72, pp.41-44]
 9. Tran Thuy Ngoc Minh (2020), *Solutions to develop pedagogical capacity of physical education students at Ho Chi Minh City University of Education, Project at Ho Chi Minh City University of Education.*[Giai phap phat trien nang luc su pham cua sinh vien giao duc the chat truong Dai hoc Su pham Thanh pho Ho Chi Minh, De tai cap trung su pham Thanh pho Ho Chi Minh].
 10. Nguyen Tien Phong (2010), *Research on selecting measures to improve the quality of physical education for students, University of Economics and Business Administration - Thai Nguyen University, Master thesis topic at Bac Ninh University of Sports.* [Nghien cuu lua chon bien phap nang cao chat luong giao duc the chat cho sinh vien, Truong Dai hoc Kinh te va Quan Tri Kinh doanh – Dai hoc Thai Nguyen, De tai luan van thac si Dai hoc TDTT Bac Ninh].
 11. Le Thanh (2004), *Textbook of statistical methods in sports, Hanoi Sports Publishing House.* Giao trinh phuong phap thong ke trong TDTT, Nxb TDTT Ha Noi.
 12. Nguyen Van Thanh, Le Viet Vinh (2019), *The required pedagogical competence of physical education teachers in high schools today, Education Journal, No. 435 (Term 1 - August 2018), , pp.9-12, 2019.* [Nang luc su pham can co cua giao vien mon GDTC trong truong pho thong hien nay, Tap chi Giao duc, So 435 (ki 1-8/2018), pp-12, 2019.

**RESEARCH TO PROPOSAL MEASURES TO DEVELOP TEACHING CAPACITY FOR
4TH YEAR STUDENTS IN THE MAJOR OF PHYSICAL EDUCATION AT HO CHI
MINH UNIVERSITY OF PEDAGOGY TO RESPONSE TO THE 2018 GENERAL
PROGRAM**

Phan Thanh Le, Lam Thanh Minh

Abstract: *The General Education program's required subject is physical education. Methods of instruction and evaluation for physical education majors help to raise the standard of instruction for these students in their final year. We evaluated the existing state of students' teaching capacity based on the objectives of the 2018 General Education program and the output standards of the University's Physical Education sector in order to increase teaching capacity and meet the 2018 Physical Education training program. Ho Chi Minh City University of Education, also known as the university for pedagogy. utilizing the investigational, interviewing, analytical, and Likert scale evaluation methods.*

The outcomes demonstrate the 12 criteria that were chosen to assess the teaching ability of physical education majors in their fourth year. Through interviews with teachers who directly supervise student internships, the results of the 12 criteria used to assess the teaching capacity of 4th year Physical Education major students show that 8 of the criteria are well met by the students, while 4 of the criteria are not. This finding serves as the foundation for the three groups of measures that are suggested in order to increase the teaching capacity for physical education majors in their fourth year.

Keywords: *Measure; Physical education program 2018; Teaching capacity; Status*
(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 14-6-2023; ngày phân biện đánh giá: 05-7-2023;
ngày chấp nhận đăng: 02-8-2023)